**VĂN BẢN 1.**

**VĂN BẢN: NHỮNG CÁNH BUỒM**

*\_\_\_Hoàng Trung Thông\_\_\_\_*

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Cách 1: Gv chiếu video nói về tình cảm gia đình*  [*https://youtu.be/kG2pBerb3Ug*](https://youtu.be/kG2pBerb3Ug)  *video gợi cho em cảm xúc gì?Em cảm nhận được điều gì ở người cha?*  *(chiếu 1phút25 giây đầu)*  *Cách 2: Cho học sinh nghe bài hát Ai thương con nhiều hơn*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe, quan sát, đọc văn bản, suy nghĩ trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, gợi ý, hỗ trợ hs  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức cho hs hoạt động, gọi 3-4 em đọc văn bản  - HS đọc, trả lời câu hỏi; nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  *C1: Có ai đã đã từng trách cha khô khan, hay đánh, hay mắng mình chưa? Ai đã và đang cho rằng chỉ mẹ là người thương ta? Các con ạ, tình yêu của cha dành cho con là vậy đó, không ồn ào mà thầm lặng; cha không có vòng tay âu yếm nhưng đổi lại cha có bờ vai vững chãi…Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu hơn về tình thương yêu của cha dành cho con cái* | - Hs chia sẻ cảm xúc khi xem video, chia sẻ cảm nhận về nhân vật người cha  - Hs nghe bài hát  *Dẫn dắt cách 2: Có lẽ chúng ta cũng đã từng một lần thắc mắc rằng ba với mẹ ai thương yêu mình nhiều hơn đúng không nào? Các con ạ, ba với mẹ đều yêu con bằng nhau, chỉ là cách thể hiện của mỗi người khác nhau. Mẹ thì thì gần gũi, âu yếm, dịu dàng, chẳng giấu gì trong lòng. Còn cách yêu của ba lại không ồn ã mà yêu bằng sự nghiêm khắc, kỉ luật, bằng ánh mắt dõi theo…Bài học hôm nay sẽ giúp các con hiểu hơn về tình yêu của ba dành cho con: Những cánh buồm* |

**B. HOẠT ĐỘNG** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm, lưu loát, giọng kể chậm. GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó yêu cầu HS thay nhau đọc thành tiếng từng đoạn cho đến hết VB.*  *+ GV hướng dẫn HS về chiến lược đọc tưởng tượng và suy luận(các hộp chỉ dẫn)*  *+ GV phát PHT số 1*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân, tham gia trò chơi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc**  - Hs biết cách đọc thầm, đọc diễn cảm  **2. Tác giả, tác phẩm**  ***a. Tác giả***  - Tên thật: Hoàng Trung Thông  - Năm sinh – năm mất: (1925 –1993)  - Quê quán: Nghệ An  - Thơ của ông giản dị, cô động, chứa cảm xúc trong sáng.  ***b. Tác phẩm***  - Sáng tác: 1963  - Bài thơ được rút từ tập thơ cùng tên. |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NV1: Tìm hiểu hình thức của bài thơ**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Gv hướng dẫn học sinh tìm hiểu đặc trưng về mặt hình thức của bài thơ Những cách buồm bằng cách cho học sinh so sánh với một văn bản truyện theo PHT số 1 ( Sự tích hoa cúc trắng- Phụ lục)*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Tiêu chí* | *Những cánh buồm* | *Sự tích hoa cúc trắng* | | *Số chữ trong một dòng/ câu* |  |  | | *Kết cấu* |  |  |   ***Dự kiến***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Tiêu chí* | *Những cánh buồm* | *Sự tích hoa cúc trắng* | | *Số chữ trong một dòng/ câu* | *Số chữ ít, trung bình 5-7 chữ* | *Số chữ nhiều, câu văn dài* | | *Kết cấu* | *Các ý tưởng được viết thành dòng, các dòng nhóm thành các khổ thơ* | *Các ý tưởng được viết bằng câu; câu được nhóm thành đoạn văn* |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và trả lời  - GV quan sát, lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Đặc trưng hình thức của bài thơ**  - Mỗi dòng thường có 5 đến 7 chữ  - Được viết theo thể thơ tự do, được chia thành nhiều khổ nhỏ khác nhau (cứ 4 dòng chia thành một khổ) |
| **NV2: Tìm hiểu từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân, tham gia trò chơi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức | **2. Tìm hiểu từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ**  \* Từ ngữ, hình ảnh:  - Từ ngữ:  + Có sự hiệp vần: trong, hồng; xa, nhà, ta…  🡪 tạo ra nhạc điệu cho bài thơ  - Từ láy phơi phới, rả rích, trầm ngâm, thầm thì…  🡪 từ ngữ hàm súc, gợi hình, gợi cảm  - Hình ảnh  + Thiên nhiên: mặt trời rực rỡ, biển xanh, cát mịn, biển trong, ánh mai hồng…  🡪 khoáng đạt, rực rỡ, long lanh, tràn đầy sức sống  - Hai cha con: bóng cha lênh khênh, bóng con chắc nịch  🡪 Sự đối lập vừa thể hiện sự khác biệt giữa hai thế hệ, đồng thời thấy được sự tiếp nối bởi cha có gầy và già đi “lênh khênh” thì con mới ngày càng lớn khôn “chắc nịch”  \* Biện pháp tu từ  + Ẩn dụ:  . cánh buồm🡪 khao khát, ước mơ được khám phá thế giới, đi đến chân trời mới  + Điệp từ, điệp ngữ: không thấy, có, bóng (cha), bóng (con), cha dắt con đi…  🡪 Thế giới mênh mông, vô tận; sự tò mò, háo hức muốn khám phá thế giới; sự gắn bó, quấn quýt giữa hai bố con… |
| Bảng từ ngữ hình ảnh   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Yếu tố** | | **Biểu hiện**  **trong bài thơ** | **Ý nghĩa,**  **tác dụng** | | **Từ ngữ** |  |  |  | |  |  |  | | **Hình ảnh** |  |  |  | |  |  |  | | **Biện pháp tu từ** |  |  |  | |  |  |  |   Bảng từ ngữ hình ảnh   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Yếu tố** | | **Biểu hiện**  **trong bài thơ** | **Ý nghĩa,**  **tác dụng** | | **Từ ngữ** | Từ ngữ có sự hiệp vần | trong, hồng; xa, nhà, ta  … | Tạo ra nhạc điệu cho bài thơ. | | Từ láy | phơi phới, rả rích, trầm ngâm, thì thầm,… | Từ ngữ hàm súc, gợi hình, gợi cảm | | **Hình ảnh** | Thiên nhiên | mặt trời rực rỡ, biển xanh, cát mịn, biển trong, nắng mai hồng,…. | Thiên nhiên khoáng đạt, tươi sáng, tràn đầy sức sống. | | Con người | bóng cha lênh khênh  bóng con chắc nịch. | Hình ảnh giàu sức gợi, vừa đối lập vừa thể hiện sự khác biệt thế hệ… | | **Biện pháp tu từ** | Ẩn dụ | Cánh buồm. | Khao khát, ước mơ được khám phá thế giới, đi đến chân trời mới. | | Điệp từ, điệp ngữ | Không thấy, có, bóng cha, bóng con, cha dắt con đi. | Thế giới mênh mông vô tận. |   Bảng từ ngữ hình ảnh   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Yếu tố** | | **Biểu hiện**  **trong bài thơ** | **Ý nghĩa,**  **tác dụng** | | **Từ ngữ** |  |  |  | |  |  |  | | **Hình ảnh** |  |  |  | |  |  |  | | **Biện pháp tu từ** |  |  |  | |  |  |  |   Bảng từ ngữ hình ảnh   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Yếu tố** | | **Biểu hiện**  **trong bài thơ** | **Ý nghĩa,**  **tác dụng** | | **Từ ngữ** | Từ ngữ có sự hiệp vần | trong, hồng; xa, nhà, ta  … | Tạo ra nhạc điệu cho bài thơ. | | Từ láy | phơi phới, rả rích, trầm ngâm, thì thầm,… | Từ ngữ hàm súc, gợi hình, gợi cảm | | **Hình ảnh** | Thiên nhiên | mặt trời rực rỡ, biển xanh, cát mịn, biển trong, nắng mai hồng,…. | Thiên nhiên khoáng đạt, tươi sáng, tràn đầy sức sống. | | Con người | bóng cha lênh khênh  bóng con chắc nịch. | Hình ảnh giàu sức gợi, vừa đối lập vừa thể hiện sự khác biệt thế hệ… | | **Biện pháp tu từ** | Ẩn dụ | Cánh buồm. | Khao khát, ước mơ được khám phá thế giới, đi đến chân trời mới. | | Điệp từ, điệp ngữ | Không thấy, có, bóng cha, bóng con, cha dắt con đi. | Thế giới mênh mông vô tận. | | |
| **NV3: Tìm hiểu yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ | **3. Tìm hiểu yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ** |
| **.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Yếu tố** | **Biểu hiện trong bài thơ** | **Tác dụng** | | **Yếu tố tự sự** |  |  | | **Yếu tố miêu tả** |  |  |   **Gợi ý**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Yếu tố** | **Biểu hiện trong bài thơ** | **Tác dụng** | | **Yếu tố tự sự** | - Kể lại cuộc đối thoại của hai cha con về thế giới bao la, ước mơ được khám phá thế giới của con và lời giải đáp của cha | Giúp người đọc cảm nhận được tình cảm gần gũi, tha thiết giữa người cha và người con | | **Yếu tố miêu tả** | + Thiên nhiên: mặt trời rực rỡ, biển xanh, cát mịn, biển trong, ánh mai hồng, cánh buồm…  - Con người: bóng cha lênh khênh, bóng con chắc nịch | - Khung cảnh tuyệt đẹp, tươi sáng của bãi biển vào buổi sớm mai  - Giúp người đọc hình dung ra hình ảnh của người cha và người con; |   **.** | |
| - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân, tham gia trò chơi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức  **NV4: Tìm hiểu yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  Tình cảm hai cha còn dành cho nhau được thể hiện như thế nào qua bài thơ? Điều ấy gợi cho em suy nghĩ gì về tình cảm gia đình?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân, tham gia trò chơi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức  **NV5: Tìm hiểu về tình cảm, cảm xúc của tác giả**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Em có nhận xét như thế nào về tình cảm, cảm xúc của tác giả thể hiện qua bài thơ?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân, tham gia trò chơi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức  Những cánh buồm của Hoàng Trung Thông là bài ca đẹp về ước mơ vươn tới của con người… | **4. Chia sẻ bài học về cách cách nghĩ và ứng xử của cá nhân**  - Tình cảm của hai cha con dành cho nhau được thể hiện chân thực, xúc động qua những câu hỏi ngây ngô của người con và câu trả lời mộc mạc, chân thành của người cha. Người cha không hề tỏ ra ngạc nhiên trước những câu hỏi của con mà khẽ mỉm cười giảng giải cho con, từng bước nâng đỡ ước mơ của con- cũng chính là ước mơ thuở nhỏ của cha  - Tình cảm gia đình thiêng liêng, đặc biệt là tình yêu thương vô bờ bến của cha mẹ đối với con cái. Họ không chỉ nuôi lớn về thể xác mà còn nâng đỡ về tâm hồn, hướng con đến những khát vọng lớn lao trên cuộc đời  **5. Tìm hiểu về tình cảm, cảm xúc của tác giả**  Qua việc đọc và tìm hiểu bài thơ em cảm nhận được tình cảm, cảm xúc đầy chân thành, xúc đông, tin yêu của tác giả qua từng từ ngữ, hình ảnh. Tác giả như đang sống trong hình ảnh người cha nói ra những suy nghĩ, thể hiện tình cảm cha con và đã gieo vào lòng các bạn trẻ- những thế hệ sau này một khát vọng tốt đẹp cho cuộc đời |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 3: Tổng kết**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Khái quát nghệ thuật và nội dung bài thơ?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung – Ý nghĩa:***  - Lời thơ nhẹ nhàng, thuật lại cuộc trò chuyện giữa hai cha con trước biển cả bao la. Qua đó, ca ngợi ước mơ khám phá cuộc sống của trẻ thơ và thể hiện tình cảm cha con sâu sắc, người cha đã dìu dắt và giúp con khám phá cuộc sống.  ***2. Nghệ thuật***  - Hình ảnh thơ độc đáo, từ ngữ chắt lọc, tái hiện, lời thơ giản dị, tác giả đã khéo léo xây dựng ngôn ngữ đối thoại mang tính thẩm mĩ cao.  **-** Nhịp thơ trầm lắng, bay bổng, thể hiện được tình cảm cha con thiết tha, sâu lắng. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: Gv tổ chức trò chơi “Khám phá đại dương” để hướng dẫn học sinh củng cố lại kiến thức đã học.  **Câu 1:** Bài thơ những cách buồm được viết theo thể thơ nào?  a. Cách luật  b. 7 chữ  **c. Tự do**  d. Lục bát  **Câu 2**. Khổ thơ 1 có bao nhiêu từ láy?  a. 2 từ láy. Đó là từ lênh khênh, chắc nịch  b. 1 từ láy. Đó là những từ lênh khênh  c. 1 từ láy. Đó là những từ chắc nịch  **d. 2 từ láy. Đó là từ lênh khênh, rực rỡ**  **Câu 3**. Dấu hai chấm trong chuỗi câu sau có tác dụng gì?  Con lại trỏ cánh buồm nói khẽ:  “Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé, để con đi…”  a. Báo hiệu một sự liệt kê.  b. Báo hiệu bộ phận đứng sau giải thích cho bộ phận trước.  **c. Để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.**  d. Câu a và c  **Câu 4**. Dấu ngoặc kép trong chuỗi câu sau có tác dụng gì?  Cha mĩm cười xoa đầu con nhỏ:  “Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa  Sẽ có cây, có cửa, có nhà  Nhưng nơi đó cha chưa hề đi đến”  a. Đánh dấu từ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.  **b. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.**  c. Đánh dấu ý nghĩ của nhân vật.  d. Câu d và c đúng  **Câu 5**. Ước mơ của con gợi cho cha nhớ đến điều gì?  **a. Ước mơ của con gợi cho cha nhớ đến ước mơ thuở nhỏ của mình**  b. Ước mơ của con gợi cho cha nhớ đến tuổi học trò của mình.  c. Ước mơ của con gợi cho cha nhớ đến tuổi thơ của mình.  d. Ước mơ của con gợi cho cha nhớ đến chs mẹ của mình.  **Câu 6**. Đâu là câu hỏi của đứa con dành cho người cha của mình?  a. Bóng con tròn chắc nịch. - Sau trận mưa đêm rả rích - Cát càng mịn, biển càng trong - Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng.  **b. Cha ơi! - Sao xa kia chỉ thấy nước thấy trời - Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó?**  c. Hai cha con bước đi trên cát - Ánh mặt trời rực rỡ biển xanh - Bóng cha dài lênh khênh  d. Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa - Sẽ có cây, có cửa, có nhà, - Nhưng nơi đó cha chưa hề đi đến.  Câu 7: Trong bài thơ “Những cánh buồm”, câu nói : “Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé, để con đi…” cho thấy em bé có ước mơ gì ?  **A.Ước mơ được đi xa, khám phá những điều chưa biết trong cuộc sống**  B.Ước mơ được một lần đi thuyền  C.Ước mơ được làm chủ một con thuyền có cánh buồm màu trắng  D.Ước mơ được theo những con thuyền ra khơi đánh cá  Câu 8: Qua cuộc chuyện trò của hai cha con, ta thấy được điều gì?  **A. Thấy được tình cảm cũng như khát vọng của hai cha con**  B. Thấy được tình yêu gia đình và thiên nhiên của hai cha con  C. Thấy được ước vọng muốn đi thuyền của người con  D. Thấy được ước vọng mong muốn con trường thành của người cha  Câu 9: Câu thơ “Sao xa kia chỉ thấy nước, thấy trời/ Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó” sử dụng biện pháp tu từ nào?  A. So sánh  B. Nhân hóa  **C. Điệp từ**  D. Ẩn dụ  Câu 10: Trong bài thơ, hình ảnh nào tượng trưng cho khát vọng được khám phá những chân trời mới của người con?  A. Biển xanh  B. Bờ cát  C. Người cha  **D. Cánh buồm trắng**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức 0 | - Câu 1: D  - Câu 2: D  - Câu 3: A  - Câu 4: D  - Câu 5: C  - Câu 6: B  - Câu 7: C  - Câu 8: C  - Câu 9: D |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Viết đoạn văn nêu cảm nhận về ước mơ được thể hiện trong văn bản “Những cánh buồm”*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày ản phẩm  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | *Trong bài thơ “Những cánh buồm”, nhà thơ Hoàng Trung Thông đã sống thực sự với những ước mơ và khát vọng sống như “cháy bóng” trong mỗi thế hệ con người. Bài thơ vừa trầm lắng vừa bay bổng trong nhịp thơ tự do như dàn trải ào ạt những xúc cảm dạt dào của tác giả. Hình ảnh cánh buồm là một phương tiện chắp cánh cho con người bay xa trong chân trời rộng mở bao la như biển cả. Tuy nhiên, ta đừng nên hiểu bài thơ theo một khuôn khổ chật hẹp là Hoàng Trung Thông chỉ ca ngợi những ước mơ khám phá biển khơi thôi, mà bất cứ một hoài bão nào của con người đều đáng trân trọng một khi đó là những mơ ước có ích xây dựng cuộc đời, xã hội ngày một tươi đẹp hơn khiến cho cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn để xã hội luôn tưng bừng nếp sống vui tươi trong sáng. Tuổi thơ thường khát khao một hoài bão lớn nhưng không nhất thiết là hướng về biển khơi. Có thể đó là những nhà máy, công trường... nhưng tất cả đều vươn xa, rộng lớn như biển cả và ước mơ đó sẽ dược nuôi dưỡng, đưa đẩy theo sức căng của từng cánh buồm. Muốn vậy, mỗi con người cần khám phá, hãy cố gắng thực hiện mơ ước của mình như cậu bé trong bài thơ. Để con đi... mặc dù cậu bé vẫn còn đang bỡ ngỡ trước bậc thang của ước mơ, hãy còn bước đi trên bãi cát nhưng đã mong muốn được bay theo cánh buồm đến tận khơi xa. Có thể nói, bài thơ không chỉ ấm áp tình cha con mà tác giả còn thể hiện, nói thay những cảm giác đẹp đẽ và tôn vinh ước mơ của mỗi người.* |

**Phụ lục**

Sự tích hoa cúc trắng

Ngày xưa có một cô bé sống cùng mẹ trong một túp lều tranh dột nát nhưng đó là một bé gái vô cùng hiếu thảo. Thật không may mẹ của cô bé lại bị bệnh rất nặng nhưng vì nhà nghèo nên không có tiền mua thuốc chữa, và cô bé vô cùng buồn bã.

Một lần đang ngồi khóc bên đường bỗng có một ông lão đi qua thấy lạ bèn đừng lại hỏi khi biết sự tình ông già nói với cô bé:

- Cháu hãy vào rừng và đến bên gốc cây cổ thụ to nhất trong rừng hái lây một bông hoa duy nhất trên đó. Bông hoa ấy có bao nhiêu cánh thì tức là mẹ cháu sống được bằng đấy ngày.

Cô bé liền vào rừng và rất lâu sau mới tìm thấy bông hoa trắng đó. Phải khó khăn lắm cô mới trèo lên được để lấy bông hoa, nhưng khi đếm chỉ có một cánh hai cánh ba cánh bốn cánh. Chỉ có bốn cánh hoa là sao chứ? Chẳng nhẽ mẹ cô chỉ sống được bằng đấy ngày thôi sao? Không đành lòng cô liền dùng tay xé nhẹ dần từng cánh hoa lớn thành những cánh hoa nhỏ và bông hoa cũng theo đó mà nhiều cánh dần lên nhiều đến mức không còn đếm được nữa. Từ đó người đời gọi bông hoa ấy là bông hoa cúc trắng để nói về lòng hiếu thảo của cô bé đó dành cho mẹ mình.

**Phiếu học tập số 1**

Tác giả Hoàng Trung Thông

Tác giả,

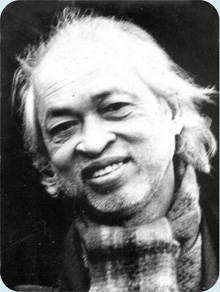
tác phẩm

Tác giả

Hoàng Trung Thông

Tác phẩm:

**Những cánh buồm**



**VĂN BẢN 2: MÂY VÀ SÓNG**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| *- GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:*  C1: Một lần, em được mẹ cho phép đến nhà bạn chơi. Trò chơi đang rất vui và em rất muốn chơi tiếp thì đến giờ mẹ dặn phải trở về nhà? Khi ấy em phải làm gì?  (Gv có thể cho học sinh đóng kịch)  C2: Cho học sinh xem video "Thỏ con không vâng lời" và trả lời câu hỏi: Video vừa xem mang đến cho em bài học gì?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài | - Hs tự bộc lộ trải nghiệm cá nhân  - Hs rút ra được bài học: không tự đi chơi khi chưa có sự đồng ý của người lớn... |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- GV hướng dẫn cách đọc (Khuyến khích học sinh đọc trước khi đến lớp)*  + GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.  + GV hướng dẫn HS về chiến lược đọc suy luận và tưởng tượng (các hộp chỉ dẫn)  Gv phát PHT số 1  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân, tham gia trò chơi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức | **1. Đọc**  - Hs biết cách đọc thầm, đọc diễn cảm  **2. Tác giả, tác phẩm**  **a. Tác giả**  - Tên: Rabindranath Tagore  - Năm sinh – năm mất: 1861 – 1941  - Quê quán: Ấn Độ  - Là danh nhân văn hóa, nhà thơ hiện đại lớn nhất của Ấn Độ. Thơ Tagore chan chứa tình yêu đất nước, con người, cuộc sống,...  ***b. Tác phẩm***  - Xuất bản năm 1909, là một bài thơ văn xuôi nhưng vẫn có âm điệu nhịp nhàng.  - Thể loại: Thơ tự do (thơ văn xuôi) các câu thơ dài ngắn rất tự do, rất ít thậm chí không vần.  - PTBĐ: Biểu cảm |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV -–HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  GV phát PHT số 2, học sinh làm việc nhóm đôi | **1. Tìm hiểu từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ** |
| |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Ấn tượng**  **Của em về VB** | **Hình ảnh** | | **Biện pháp tu từ** | **Ý nghĩa, tác dụng** | |  | Thiên nhiên |  |  |  | | Con người |  |  |  |   **PHT số 2**  **Gợi ý**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Ấn tượng**  **Của em về VB** | **Hình ảnh** | | **Biện pháp tu từ** | **Ý nghĩa, tác dụng** | | - Lời mời gọi của mây và sóng tạo nên thế giới diệu kì, bí ẩn, hấp dẫn, đặc biệt là đối với trẻ thơ.  - Trò chơi của em bé và mẹ là chơi thú vị hơn, hay hơn vì những trò chơi ấy bắt nguồn từ tình yêu thương của mẹ đối với con. | Thiên nhiên | - Mây, sóng  - bình minh vàng, vầng trăng bạc | Nhân hóa | Thiên nhiên rực rỡ, lung linh, bí ẩn, hấp dẫn | | Con người | Hai mẹ con: con là mây, mẹ là trăng con là sóng, mẹ là bến bờ | So sánh | Tình cảm mẹ con gắn bó, quấn quýt, thiêng liêng |   **.** | |
| - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân, tham gia trò chơi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  Gv phát PHT số 1 | **2. Tìm hiểu yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ** |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Yếu tố** | **Biểu hiện trong văn bản** | **Tác dụng** | | **Yếu tố tự sự**  **(kể về những chuyện gì)** |  |  | | **Yếu tố miêu tả** |  |  |   **GỢI Ý PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Yếu tố** | **Biểu hiện trong văn bản** | **Tác dụng** | | **Yếu tố tự sự**  **(kể về những chuyện gì)** | - Tác giả kẻ về cuộc trò chuyện người trên mây với em bé. Mây rủ em bé đi chơi xa với biết bao điều thú vị nhưng em bé không đồng ý mà nghĩ ra trò chơi cùng mẹ.  - Tác giả kẻ về cuộc trò chuyện người trên sóng với em bé. Sóng rủ em bé đi chơi xa với biết bao điều thú vị nhưng em bé không đồng ý mà nghĩ ra trò chơi cùng mẹ. | Yếu tố tự sự thể hiện cuộc đối thoại giữa em bé và những người trên mây, giữa em bé và mẹ, những suy nghĩ của em bé, góp phần thể hiện sâu sắc tình mẫu tử của hai mẹ con. | | **Yếu tố miêu tả** | - Bình minh vàng, vầng trăng bạc, họ mỉm cười bay đi, bầu trời xanh thắm.  - Họ mỉm cười nhảy nhót lướt qua; con lăn, lăn mãi, cười vang vỡ tan vào lòng mẹ. | Yếu tố miêu tả giúp hình ảnh trong bài thơ hiện lên sống động, kì ảo. |   **.** | |
| - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân, tham gia trò chơi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức |  |
| **NV3: Tìm hiểu về t*rò chơi của em bé***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: GV tổ chức cho Hs thảo luận nhóm, chia lớp thành 4 nhóm  *+ Nhóm 1,3: Trong bài thơ, em bé đã tổ chức mấy trò chơi? Đó là những trò chơi gì? Ý nghĩa của các trò chơi?*  *+ Nhóm 2,4: Em cảm nhận được gì về tình cảm em bé dành cho mẹ và mẹ dành cho em bé được thể hiện qua những trò chơi ấy?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm thảo luận nhóm  - Hs báo cáo và nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | ***3. Trò chơi của em bé***  ***\* Trò chơi***  - Con là mây, mẹ là trăng, con lấy hai tay trùm lên người mẹ;  - Con là sóng, mẹ là bờ biển, con sẽ lăn, lăn, lăn và vỗ vào gối mẹ.  -> Trò chơi vừa thỏa ước mong làm mây, làm sóng tinh nghịch, bay cao, lan xa phiêu du khắp chốn; lại vừa được quấn quýt bên mẹ - như mây quấn quýt bên vầng trăng, như sóng vui đùa bên bờ biển  **\* Tình cảm mẹ con**  - Tình cảm em bé dành cho mẹ  + Luôn muốn ở bên mẹ, vui chơi cùng mẹ;  + Sáng tạo ra những trò chơi thú vị để mẹ có thể chơi cùng;  - Tình cảm mẹ dành cho em bé  + Mẹ luôn muốn ở bên để chăm sóc, chở che, vỗ về: *mẹ mình đang đợi ở nhà*, *buổi chiều mẹ luôn muốn mình ở nhà*;  + Mẹ giống như ánh trăng dịu hiền soi sáng từng bước con đi, bờ biển bao dung ôm ấp, vỗ về;  - *Không ai biết mẹ con ta ở chốn nào* 🡪 Tình mẫu tử hòa quyện, lan tỏa, thâm nhập khắp vũ trụ mênh mông.  🡪 Đặt tình mẫu tử tương quan với thiên nhiên, vũ trụ 🡺 Ca ngợi, tôn vinh tình mẫu tử bao la, thiêng liêng và vĩnh cửu. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Em có cảm nhận gì về tình cảm của tác giả? Những chi tiết nào trong bài thơ khiến em có cảm nhận điều đó?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân, tham gia trò chơi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức | **5. Tìm hiểu về tình cảm, cảm xúc của tác giả**  - Tình cảm của nhà thơ được thể hiện qua bài thơ: tình cảm yêu thương, thấu hiểu tâm lí trẻ thơ. Qua đó, gửi gắm vào đó những triết lí sâu sắc về tình mẫu tử và quan niệm về hạnh phúc của mình  - Những chi tiết dẫn đến cảm nhận đó: em là mây, mẹ là trăng; hai bàn tay em ôm lấy mẹ, mái nhà trở thành bầu trời; em là sóng, mẹ là bến bờ kì lạ,… |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Khái quát nghệ thuật và nội dung bài thơ?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Thơ văn xuôi, có lời kể xen đối thoại;  - Sử dụng phép lặp, nhưng có sự biến hóa và phát triển;  - Xây dựng hình ảnh thiên nhiên giàu ý nghĩa tượng trưng.  **2. Nội dung**  Bài thơ thể hiện tình yêu thiết tha của em bé đối với mẹ, ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt. Qua đó, ta cũng thấy được tình cảm yêu mến thiết tha với trẻ em của nhà thơ, với thiên nhiên, cuộc đời bình dị. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** |  | **C** | **H** | **Ỗ** | **Ư** | **Ớ** | **T** | **M** | **Ẹ** | **N** | **Ằ** | **M** |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  | **T** | **Ầ** | **N** | **T** | **Ả** | **O** |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  | **V** | **U** | **L** | **A** | **N** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **4** | **L** | **Ờ** | **I** | **M** | **Ẹ** | **R** | **U** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  | **M** | **Ẹ** | **T** | **H** | **Ầ** | **Y** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **6** |  |  | **T** | **H** | **Ậ** | **P** | **T** | **Ử** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **7** |  |  |  |  | **V** | **Ì** | **S** | **A** | **O** |  |  |  |  |  |  |  |
| **8** |  |  |  |  |  | **V** | **Ẫ** | **N** | **T** | **H** | **E** | **O** | **C** | **O** | **N** |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **T** | **Ì** | **N** | **H** | **M** | **Ẫ** | **U** | **T** | **Ử** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: Gv tổ chức trò chơi Ô chữ bí mật  1. Điền từ còn thiếu vào câu ca dao  Nuôi con chẳng quản chi thân  ..., chỗ ráo con lăn  **2.** Điền từ còn thiếu vào câu ca dao  Tần tảo sớm hôm mẹ nuôi con khôn lớn  Mang cả tấm thân gầy cha che chở cho con  3. Ngày lễ hàng năm nhằm nhắc nhở các thế hệ con cháu luôn nhớ tới công sơn dưỡng dục của cha mẹ?  4. Điền từ còn thiếu vào câu ca dao  Ta đi trọn kiếp con người  Cũng không đi hết những ...  5. Điền từ còn thiếu vào câu ca dao  Lên con mới biết non cao  Nuôi con mới biết công lao mẹ thầy  6. Điền từ còn thiếu vào câu ca dao  Đố ai đếm được...  Đố ai đếm được công lao mẹ già  7. Điền từ còn thiếu vào câu ca dao  Trải qua... nhất sinh  Mẹ già sống mãi yên bình bên con  8. Điền từ còn thiếu vào câu ca dao  Con dù lớn vẫn là con của mẹ  Đi hết đời lòng mẹ...  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức 0 | Từ khóa: Tình mẫu tử |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Em hãy viết một đoạn văn bắt đầu bằng chữ Mẹ...*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  Hs có thể viết theo nhiều hướng khác nhau: Con xin lỗi mẹ, con cám ơn mẹ, con biết ơn mẹ, tả về mẹ…  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày ản phẩm  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | Mẹ ơi, khi mẹ đọc những dòng chữ này có lẽ lúc ấy con đã lớn khôn. Con đã viết nhật kí về mẹ suốt nhiều năm qua. Mỗi giây phút bên mẹ tuy ngắn ngủi, đôi khi chỉ là lời hỏi thăm hay lời động viên , an ủi mỗi khi con buồn, con bị điểm kém. Mẹ luôn là bờ vai cho con tựa vào, mẹ ầu ơ những tháng ngày mùa màng ta đói kém. Vất vả, nhọc nhằn, lo toan.. mọi thứ mẹ đều đảm đương . Và con cảm ơn mẹ rất nhiền, cảm ơn trái tim mẹ đã cho con cảm giác yêu thương , vỗ về, êm ấm. Con cảm ơn những ngày mưa xa mẹ đi làm bì bõm dưới mưa, cảm ơn những ngày hè đổ nắng dưới đồng. Cảm ơn tất cả những hi sinh về cuộc đời mẹ để cho con ngày hôm nay ! |